TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2026/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2026/TLST-HNGĐ, ngày 20/4/2026 về việc "*Ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2004; số căn cước công dân: 002304005332 cấp ngày 12/7/2021; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Lù Seo L, sinh năm 2002; số căn cước công dân: 002202005721 cấp ngày 02/07/2021; địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Tuyên Quang Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Lù Seo L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Lù Seo L nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh L1 Seo Lợi chưa có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hoàng Thị T và anh Lù Seo L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T và anh Lù Seo L thống nhất thoả thuận chị Hoàng Thị T chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hoàng Thị T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số 0000789 ngày 20/4/2026. Trả lại chị Hoàng Thị T 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Pờ Ly Ngài, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS - BP.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến